

TỜ TRÌNH

*Về việc sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng*

Kính trình:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ nhu cầu thực tế về quản trị và điều hành của Công ty.

Để đảm bảo các văn bản nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty, theo kết quả rà soát, đánh giá tác động, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát cần phải sửa đổi, bổ sung. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung đối với: Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Toàn văn dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo Tờ trình này.

2. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua dự thảo những nội dung sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản nội bộ nêu trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty thực hiện: rà soát lại nội dung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp/ tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành,



hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành các văn bản nội bộ này.

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS;
- Lưu: Vt.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Quyết





QUY CHẾ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM
SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026//NQ-ĐHĐCĐTN ngày tháng năm 2026
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng)

Cao Bằng, tháng năm 2026





**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2026;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng như sau:

CHƯƠNG I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng quy định về cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng và các quy định khác có liên quan của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan tại Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.

2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Các báo cáo của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, các cơ quan Nhà nước (nếu có) phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi gửi báo cáo.

4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Điều 3. Số lượng và nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nhiệm kỳ và việc bầu các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật liên quan.

CHƯƠNG II - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ công ty, gồm những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

2. Thảo luận với kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu kiểm toán.

3. Được sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát nếu thấy cần thiết.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị

hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

5. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty muốn bàn bạc.

6. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.

7. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

8. Xem xét kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/người quản lý có liên quan.

9. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

10. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

11. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

14. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

15. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác. Có quyền đến địa điểm của người quản lý và nhân viên trong giờ làm việc

16. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, quy định của điều lệ công ty, quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát

2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.

3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội cổ đông.
4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
5. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Quy chế này, Điều lệ của công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.
6. Ủy quyền cho một trong số các thành viên của Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình.
7. Có các quyền và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ của công ty, và quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế này một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của công ty và cổ đông.
2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số.
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường
4. Kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình.
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của công ty cung cấp số liệu và giải thích về các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia các ý kiến và biểu quyết về các vấn đề quy định tại Điều 4 của quy chế này, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
7. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
8. Được sử dụng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật sẵn có của Công ty, được Công ty trang bị các công cụ, phương tiện phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban kiểm soát đề nghị chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quyết định việc huy động các chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trong công ty thực hiện chương trình kiểm tra giám sát hoặc sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc xác định tính chính xác trung thực của các dữ liệu và tài liệu liên quan đến các hoạt động Công ty trong phạm vi công việc được phân công.

10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 7. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí hợp lý khi tham gia các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải lập thành mục riêng trong báo cáo hàng năm của công ty.

CHƯƠNG III - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất 05 (năm) ngày. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban triệu tập và làm chủ tọa.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ¹.

¹ Khoản 2 Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung)

3. Ban kiểm soát có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của Công ty. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Trưởng Ban kiểm soát.
- d. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát.
- e. Tổng giám đốc.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, e của khoản 3 điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát hoặc quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành tại Trụ sở chính của Công ty hoặc một địa điểm khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát hoặc theo địa điểm nơi Trưởng Ban kiểm soát tham dự họp.

6. Hình thức và phương thức họp Ban kiểm soát: Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể thực hiện thông qua hình thức hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến, hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, hoặc hình thức khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

Điều 9. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát

- 1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát, Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm soát (nếu có) chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.
- 2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được ủy quyền thông báo mời họp tới các thành viên Ban kiểm soát. Trong trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban kiểm soát có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản trước khi họp.

3. Cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp.
4. Trường hợp cuộc họp của Ban kiểm soát được triệu tập không có đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Sau hai lần triệu tập họp vẫn không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để Đại hội đồng cổ đông xem xét về thành phần và tư cách của các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 10. Biểu quyết của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp mà có ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác tham dự họp thì thành viên được ủy quyền có quyền thực hiện biểu quyết thay nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát chấp thuận, trừ trường hợp thành viên đó là đối tượng không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề cần biểu quyết.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra biểu quyết thì sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính quyết định cuối cùng trừ trường hợp bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp.
5. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp thông thường.

6. Trường ban kiểm soát quyết định tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban kiểm soát nếu thấy cần thiết. Phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát trước một thời gian hợp lý để các thành viên Ban kiểm soát có thời gian xem xét và cho ý kiến.

7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

8. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

b. Mục đích lấy ý kiến.

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát.

d. Vấn đề lấy ý kiến.

e. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được gửi về công ty.

g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 11. Biên bản họp của Ban kiểm soát

Thư ký cuộc họp do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chỉ định theo từng phiên họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát².

Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên³

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

² Khoản 1 Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung).

³ Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung).

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
7. Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát khi xét thấy cần thiết.

CHƯƠNG IV - CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN, MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát được nhận các thông tin, tài liệu sau đây vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo.
 - b. Báo cáo của Tổng giám đốc hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành trình Hội đồng quản trị.
 - c. Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
3. Nếu một thành viên của Ban kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thành viên này phải báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban kiểm soát sẽ thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát khác có liên quan.
4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác (nếu có) có quyền đến nơi người quản lý và nhân viên công ty làm việc.

Điều 14. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên Ban kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật theo quy định của công ty và pháp luật.
2. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu của công ty và các thông tin khác liên quan đến hoạt động công ty, hoặc các thông tin mà công ty chưa công bố ra bên ngoài.
3. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ công ty, Quy chế này và Quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 15. Các mối quan hệ của Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông:

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội Đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Đại hội cổ đông; tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quan hệ với hội đồng quản trị

- a. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong việc quản lý công ty.
- b. Hội đồng quản trị có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- c. Ban kiểm soát kiến nghị và đề xuất với Hội đồng quản trị để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các vi phạm về tài chính; tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.
- d. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.

3. Quan hệ với ban Tổng Giám đốc:

- a. Ban Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong việc quản lý và điều hành công ty.
- b. Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị thuộc công ty cung cấp đầy đủ các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- c. Định kỳ, Tổng giám đốc gửi tới Hội đồng quản trị các báo cáo về kết quả tự đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ

sung, hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản đề làm cơ sở kiểm soát.

d. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

e. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng giám đốc sẽ xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng giám đốc.

f. Tổng giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát: cử cán bộ có năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát để tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

4. Quan hệ với các đơn vị điều hành, tác nghiệp

a. Cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra theo yêu cầu của Ban Kiểm soát,

b. Thủ trưởng các đơn vị được kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra.

c. Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.

d. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Ban kiểm soát khi phát hiện có các sai phạm, rủi ro thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.

CHƯƠNG V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực và sửa đổi bổ sung

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng gồm 5 chương, 16 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Những thuật ngữ được sử dụng trong quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa tại Điều lệ công ty. Những nội dung điều chỉnh về Ban kiểm soát Công ty không được quy định tại Quy chế này được hiểu và áp dụng theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung của Quy chế này với Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật liên quan về cùng một vấn đề, thì các quy định của điều lệ công ty và quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng. Trong trường hợp có những quy định mới của

pháp luật với những điều khoản tại Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được điều chỉnh áp dụng.

3. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

.....